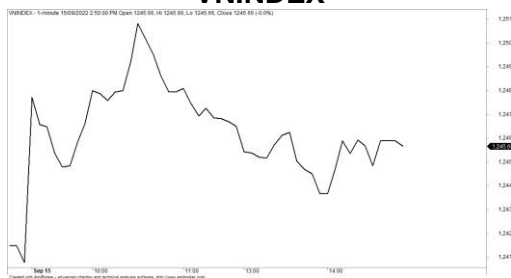


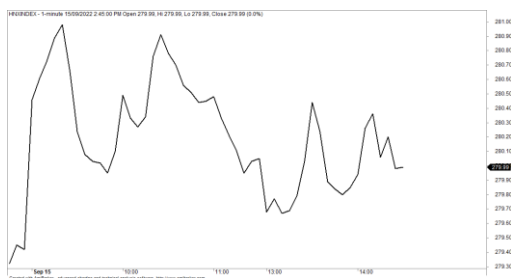
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,218.93	266.91	88.51
% ngày	1.12%	1.01%	0.19%
% tuần	-2.36%	-5.21%	-2.09%
% tháng	-3.96%	-10.41%	-4.59%
% năm	-9.74%	-25.62%	-9.17%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	16,690	2,010	696
TB 1 tuần	14,108	1,591	632
TB 1 tháng	14,756	1,726	822
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,128.39	5.51	16.97
Bán	703.58	6.81	13.56
Giá trị ròng	424.81	-1.30	3.41
Độ rộng TT			
Mã Tăng	259	121	136
Mã Giảm	88	62	165
Không Đổi	72	165	602
Chỉ số chính			
P/E	13.19	14.88	14.53
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,937	325	1,228
LS Cổ tức	1.41%	3.61%	3.91%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường diễn biến thận trọng trong phiên sáng khiến chỉ số VN-Index tiếp tục giảm về quanh ngưỡng 1,200 điểm. Lực cầu bắt đáy được kích hoạt tại ngưỡng tâm lý đã giúp chỉ số VN-Index đảo chiều tăng 1.12% dừng tại 1218.93 điểm, chỉ số HNX-Index tăng 1.01%, chỉ số Upcom-Index nổi gót tăng 0.19%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt hơn 11,152 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Lực cầu giá thấp quay lại giúp nhiều cổ phiếu giảm mạnh trước đó như Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản, Dầu khí hồi phục. Ghi nhận đà tăng mạnh nhất phải kể đến nhóm Chứng khoán như VND (+5.3%), SSI (+4%), VIX (+3.1%)... Ngoài ra, các cổ phiếu vốn hóa lớn cũng bước vào nhịp hồi như MWG (+1.7%), GVR (+2.6%), BID (+2.8%), VIC (+1.6%)...

Thị trường hồi phục trên diện rộng trong đó nhiều cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ cũng bật tăng mạnh như KBC (+3.9%), DXG (+3.5%), DCM (+4.5%), CDO (+14.7%)...

Khối ngoại tiếp tục mua ròng với giá trị hơn 427 tỷ đồng tập trung mua ròng trên sàn HOSE. DGC (54 tỷ), HPG (54 tỷ), VHM (53 tỷ) là các mã dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, FUEVFVND (85 tỷ), HAH (12 tỷ), PLX (10 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục hồi phục và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định vùng 1,240 – 1,243 điểm trong phiên giao dịch kế tiếp. Đồng thời, rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức cao mặc dù chỉ số VN-Index đã giữ được mức 1,200 điểm, nhưng điểm là dòng tiền vẫn suy yếu và lực cầu gia tăng chủ yếu ở nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ cho thấy dòng tiền vẫn chưa sẵn sàng quay trở lại thị trường. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục giảm nhẹ cho thấy các nhà đầu tư vẫn còn đang bị quan với xu hướng hiện tại.

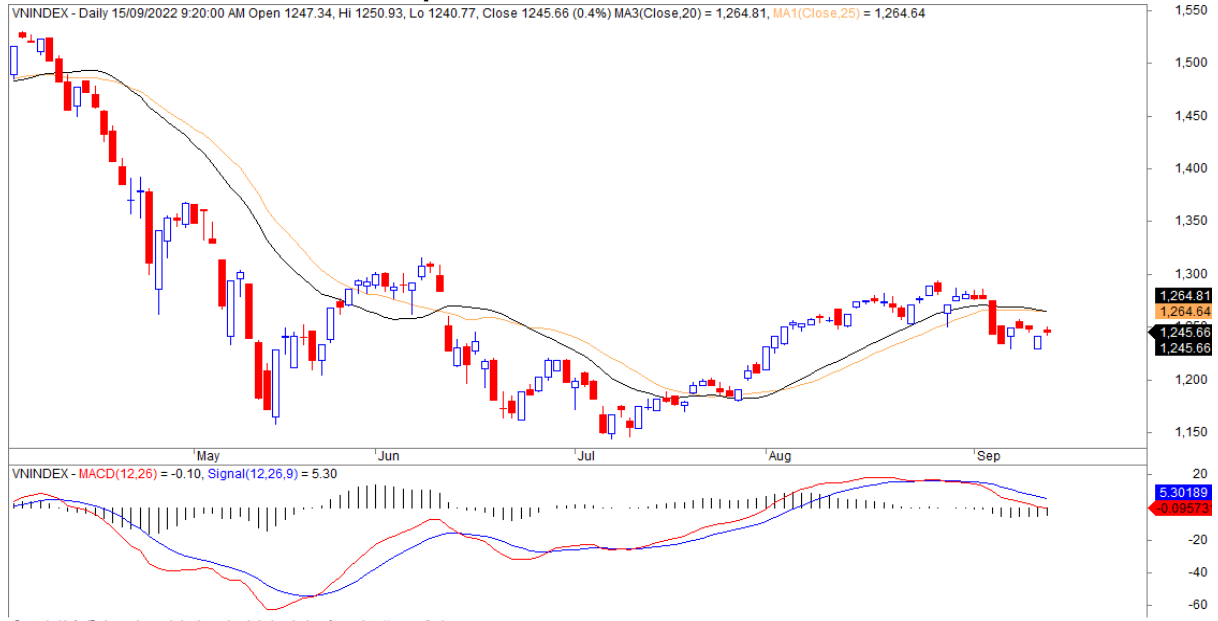
Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn tiếp tục đứng ngoài thị trường và nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp 30-35% danh mục.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

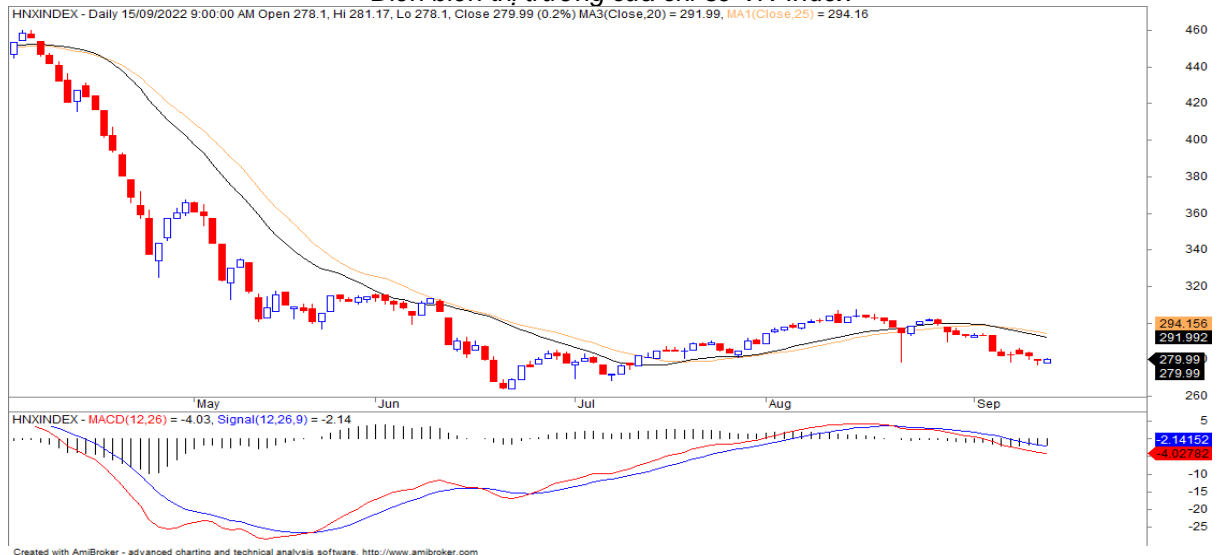


We Create Fortune

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	GIẢM	1310	1500	1270	1200
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	470	500	300	180
Chỉ số VN30	GIẢM	GIẢM	1320	1570	1285	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	GIẢM	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	GIẢM	1430	1450	1400	804



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1218.93	1.12%
VN30	1241.07	0.91%
VN Mid	1606.34	-3.21%
VN Small	1446.08	-3.74%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	266.91	1.01%
HN30	467.15	1.46%
VNX AllSh	1197.92	-2.36%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	88.51	0.19%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1128.39	
Bán	703.58	
GT ròng	424.81	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	5.51	
Bán	6.81	
GT ròng	-1.30	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	16.97	
Bán	13.56	
GT ròng	3.41	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ADG	3100	6.98%
EVF	600	5.80%
VDS	650	5.73%
VND	950	5.32%
VSC	1650	4.78%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MBS	1000	6.25%
PVC	1100	5.70%
L18	2000	5.70%
IDJ	700	5.19%
BVS	900	4.81%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TCI	391	4.30%
MPC	907	2.02%
SIP	1648	1.36%
VFS	133	0.66%
QNS	202	0.44%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HAH	-2300	-4.12%
ABS	-400	-3.13%
VNE	-300	-2.88%
VSH	-1100	-2.49%
VCG	-600	-2.40%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MST	-300	-3.66%
NVB	-500	-2.28%
NRC	-300	-2.11%
EVS	-400	-2.07%
BCC	-100	-0.76%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DTE	-1851	-14.46%
C4G	-646	-4.58%
BMS	-411	-3.74%
VLC	-493	-2.29%
DDV	-362	-2.12%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	372,922	
VHM	254,295	
VIC	239,897	
GAS	206,707	
BID	173,002	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
KSF	24,900	
IDC	17,127	
THD	16,695	
BAB	13,014	
NVB	12,194	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	183,802	
VGI	85,145	
BSR	70,580	
MCH	69,160	
VEA	61,728	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHB	18,384,200	10,498,744
VND	16,757,400	18,214,750
VPB	15,197,400	12,868,860
SSI	14,585,700	18,658,772
POW	14,242,600	17,058,594

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	7,541,863	10,168,524
PVS	6,582,894	10,644,230
IDC	4,181,128	4,740,089
CEO	3,166,377	4,140,800
KLF	2,722,016	4,389,617

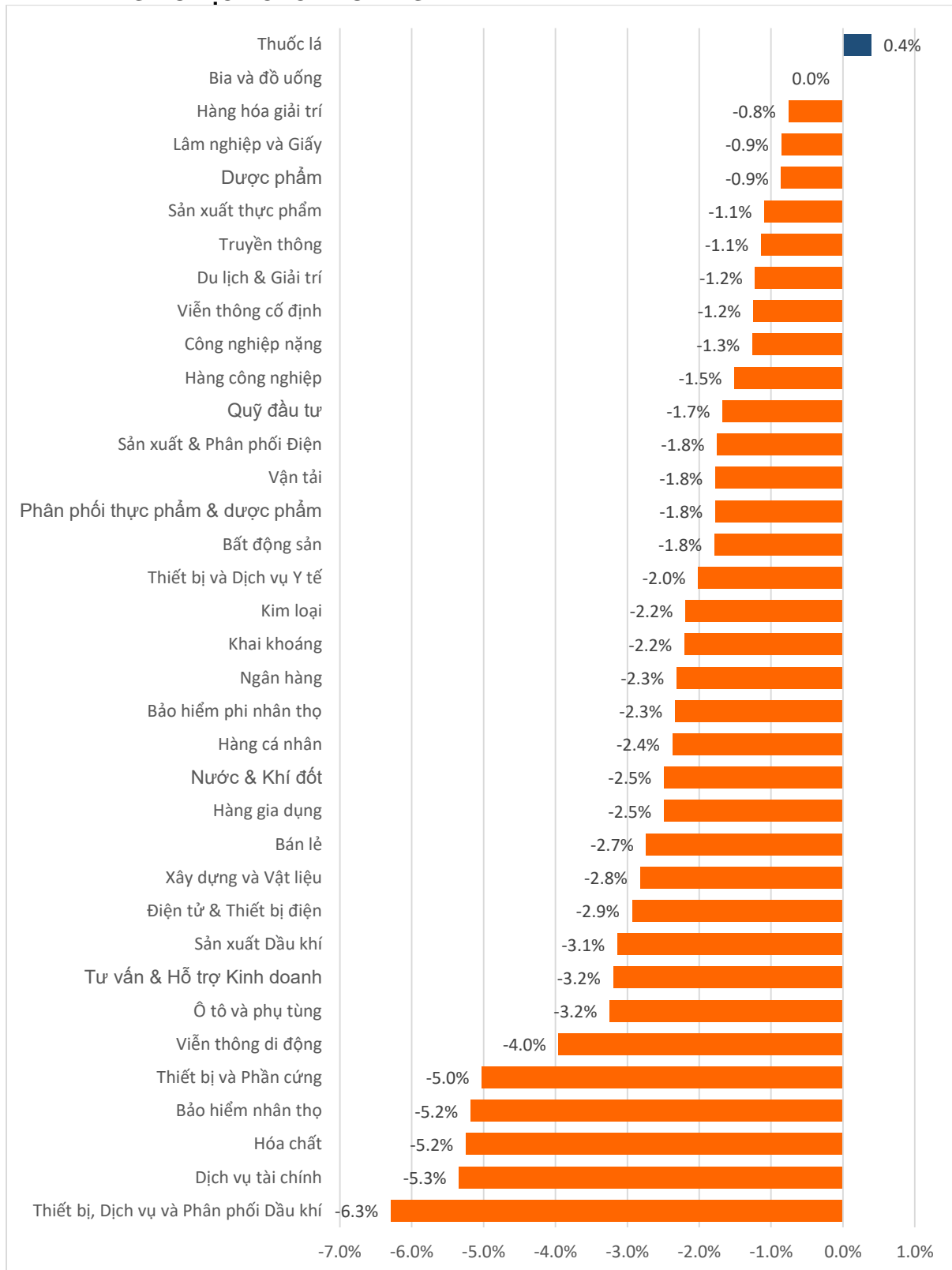
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	5,780,211	9,352,956
C4G	3,076,189	2,481,785
DTE	1,791,600	46,379
CDO	1,681,667	207,004
PAS	1,455,387	1,079,437

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create **Fortune**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



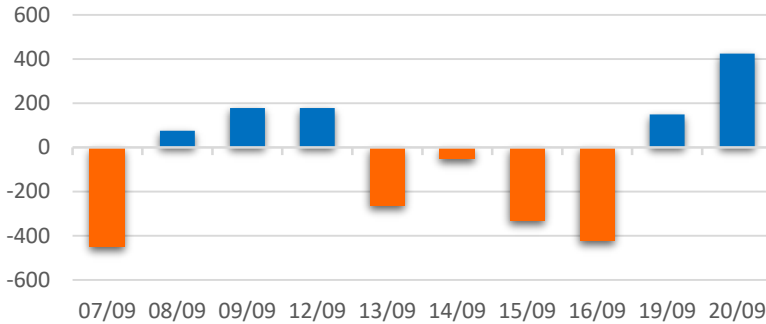
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

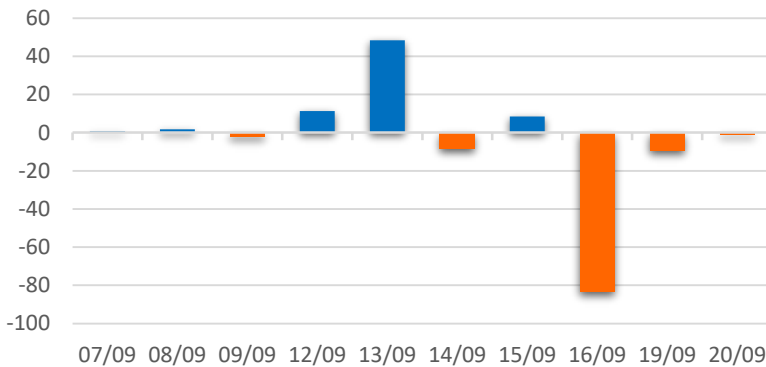
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
DGC	54,034	FUEVFVND	85,295
HPG	53,642	HAH	12,267
VHM	53,419	PLX	9,872
VIC	36,810	KDH	7,936
VCB	28,486	CII	6,890

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

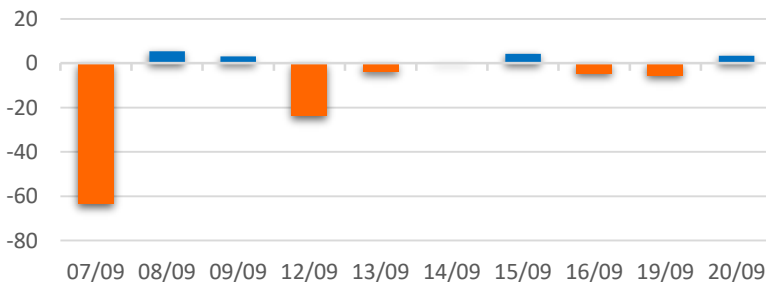
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	3,853	BCC	2,616
TA9	436	SHS	2,346
PVC	372	IDC	1,145
ONE	130	THD	144
THB	95	TVD	101

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	3,470	VEA	2,870
VTP	3,236	BTD	1,346
CSI	1,210	SIP	365
LTG	146	GE2	256
ACV	95	MPC	244

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FUEVFNVD	95,077	VCI	31,801
VHM	9,699	NLG	28,603
VNM	8,317	FUESSVFL	18,047
NVL	8,300	MWG	13,944
HPG	7,291	PNJ	9,496

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

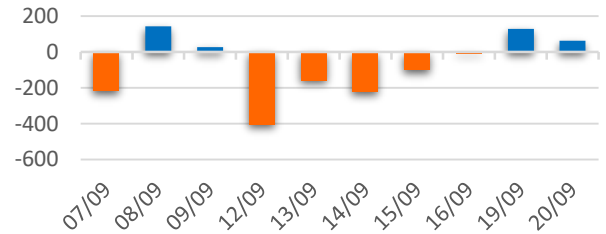
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		GKM	482
		KTT	1
		KKC	1
		DNC	0.4
		SFN	0.4

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

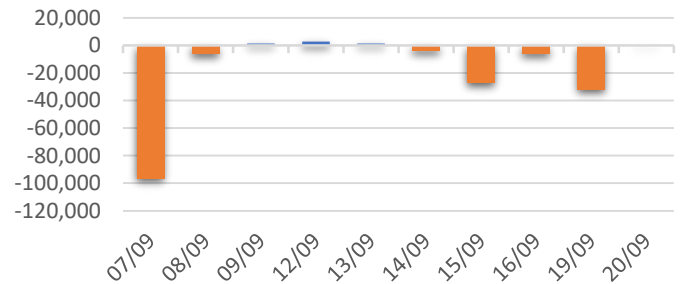
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
C4G	3,116	TBR	16
AGP	1	HBD	0
		VFR	0.1
		SJM	0.1
		SSG	0.1

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

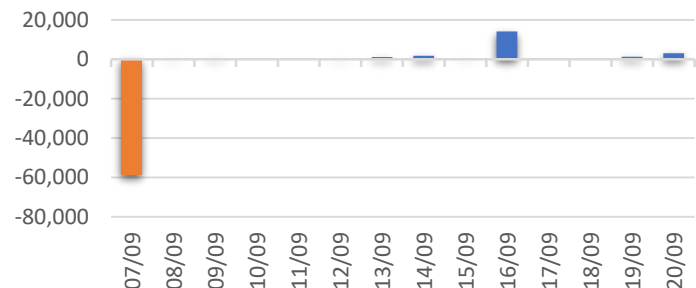
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



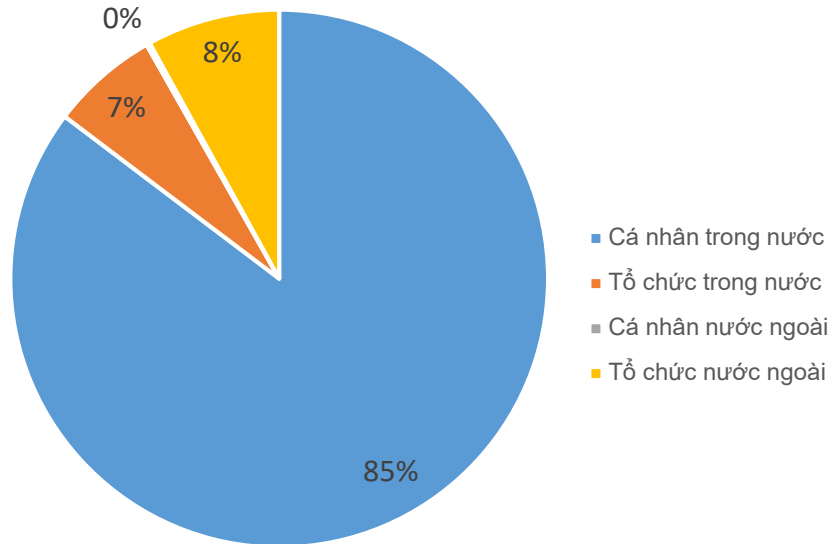
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)





We Create **Fortune**

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

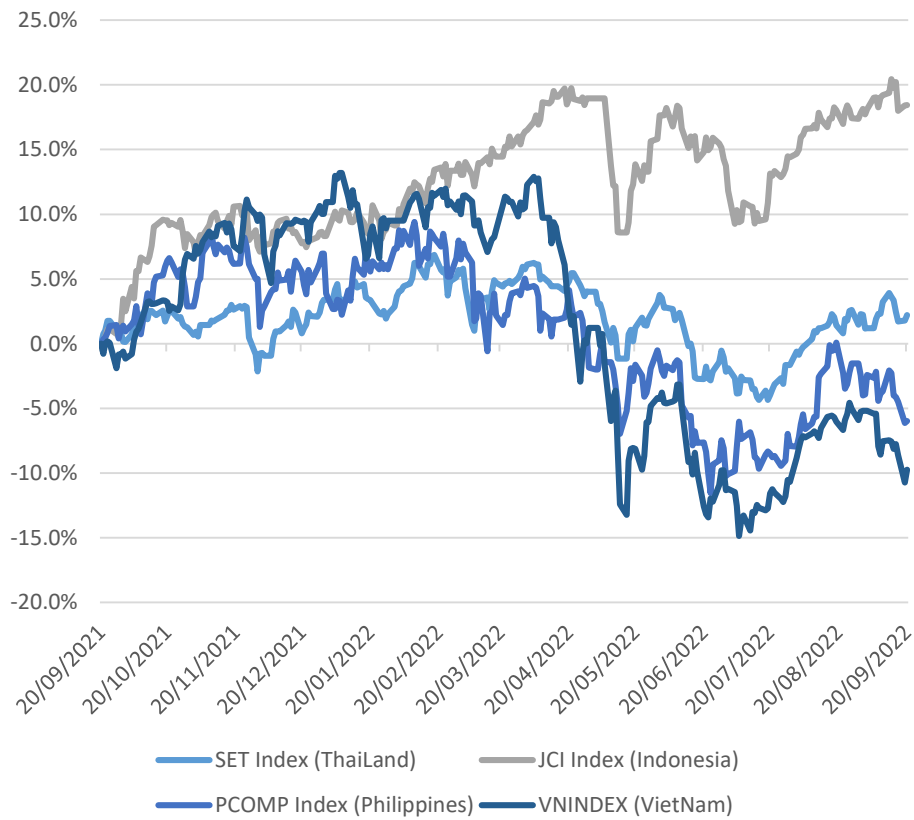


Nguồn: FinPro – YSVN



We Create Fortune

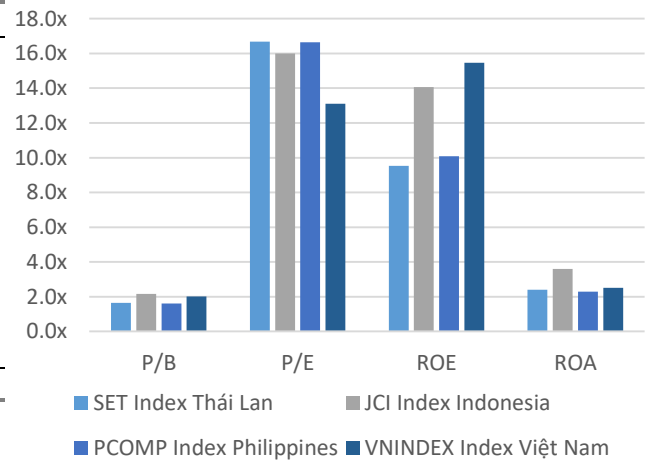
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.7x	2.2x	1.6x	2.0x
P/E		16.7x	15.99	16.6x	13.1x
ROE	%	9.54	14.07	10.09	15.46
ROA	%	2.41	3.60	2.29	2.51
Vốn hóa	Tỷ USD	531.10	629.64	157.27	202.45
GTGD	Tỷ USD	1.48	0.90	0.06	0.63
LS cổ tức	%	2.78	2.52	2.09	1.51

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền

Trưởng phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Phó Phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Ngô Thanh Thảo

Trợ lý phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3952
thao.ngo@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành

Giám đốc Khu vực Miền Bắc

+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Lương Kỳ Ty

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn

Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng

+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc

Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu

+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written